

TRANG TIN AUN



by Subject 2019

VNU VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

1. PHYSICS & ASTRONOMY: 501-550
2. ENGINEERING - MECHANICAL,
AERONAUTICAL & MANUFACTURING: 451-500
3. COMPUTER SCIENCE & INFORMATION SYSTEMS: 551-600



BA NHÓM NGÀNH CỦA ĐHQGHN ĐƯỢC XẾP HẠNG QS 2019 THẾ GIỚI

Ngày 27/2, tổ chức giáo dục Quacquarelli Symonds (QS) công bố kết quả bảng xếp hạng các trường đại học theo 48 ngành, nhóm ngành đào tạo thuộc 5 lĩnh vực tại 1222 cơ sở giáo dục đại học trên 153 quốc gia.

ĐHQGHN có 3 nhóm ngành thuộc lĩnh vực Vật lý và Thiên văn học, lĩnh vực Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin, lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí, Hàng không và Chế tạo được QS xếp hạng.

Theo công bố của QS WRU, nhóm ngành Vật lý và Thiên văn học xếp hạng 501-550 thế giới và đứng vị trí số 1 so với các cơ sở giáo dục đại học trong nước. Trong khi đó, nhóm ngành Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin, nhóm

ngành Kỹ thuật Cơ khí, Hàng không và Chế tạo lần lượt thuộc top 551-600 và 451-500.

Việt Nam có hai đại diện được QS WRU (QS World University Rankings by Subject) xếp hạng là ĐHQGHN và Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

Trước đó, năm 2018, ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đại học duy nhất của Việt Nam có lĩnh vực Vật lý được US News xếp hạng, đứng thứ 502 toàn cầu.

Cũng trong năm 2018, lần đầu tiên ĐHQGHN được xếp vào nhóm 801-1000 trong Bảng xếp hạng đại học thế giới và xếp thứ 124 châu Á của Tổ chức xếp hạng QS.

Bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới theo lĩnh vực của tổ chức QS được xây dựng dựa trên 4 tiêu chí, bao gồm: uy tín trong giới hàn lâm (Academic Reputation - AR), uy tín với nhà tuyển dụng (Employer Reputation - ER), tỉ lệ trích dẫn trung bình trên một bài báo (Citations per paper) và chỉ số H-index đo lường năng suất và mức độ tác động của các công bố khoa học của đội ngũ giảng viên. Tùy theo từng lĩnh vực, trọng số của các tiêu chí sẽ khác nhau.

Tiêu chí xếp hạng của QS nhấn mạnh vào đóng góp và tác động của chất lượng đào tạo của một ngành/lĩnh vực đào tạo đối với xã hội (thông qua đánh giá của doanh nghiệp, đội ngũ hàn lâm) và các đóng góp cho hoạt động nghiên cứu khoa học (thông qua mức độ trích dẫn và chỉ số H-index).

ĐHQGHN DUY TRÌ VỊ TRÍ SỐ 1 VIỆT NAM VÀ TIẾP CẬN TOP 1000 THẾ GIỚI TRONG BẢNG XẾP HẠNG WEBOMETRICS THÁNG 1/2019

Ngày 28/01/2019, Cybermetrics Lab công bố kết quả xếp hạng Webometrics lần thứ nhất của năm 2019.

Theo đó, ĐHQGHN tiếp tục là cơ sở giáo dục đại học đứng thứ 1 Việt Nam với thứ hạng 1090 thế giới, tăng 216 bậc so với thứ hạng 1306 trong lần công bố tháng 8/2018; các thứ hạng khác của ĐHQGHN trong khu vực cũng được cải thiện đáng kể, thứ 19 trong khu vực Đông Nam Á (tăng 6 bậc) và 261 ở Châu Á (tăng 90 bậc).

Trong số 4 tiêu chí xếp hạng, tiêu chí về mức độ ảnh hưởng (Visibility) của hệ thống website và tài nguyên số của ĐHQGHN (căn cứ trên cơ sở dữ liệu của Ahrefs và Majestic) gia tăng đáng kể (từ bậc 2124 vào

Vietnam

| ranking | World Rank | University | Dist. | Presence Rank* | Impact Rank* | Openness Rank* | Excellence Rank* |
|---------|------------|--|-------|----------------|--------------|----------------|------------------|
| 1 | 1090 | Vietnam National University Hanoi | 👉 | 567 | 1164 | 2042 | 1321 |
| 2 | 1355 | (1) Hanoi University of Science & Technology | 👉 | 961 | 1230 | 3074 | 1667 |
| 3 | 2241 | Can Tho University | 👉 | 1966 | 2537 | 3130 | 2676 |
| 4 | 2680 | Ton Duc Thang University | 👉 | 3603 | 8682 | 2567 | 1809 |
| 5 | 2759 | Vietnam National University Ho Chi Minh City | 👉 | 5047 | 6415 | 8513 | 1554 |
| 6 | 3314 | Hanoi Medical University | 👉 | 4466 | 8580 | 3931 | 2774 |
| 7 | 3355 | Vietnam National University of Agriculture (Hanoi Agricultural University) | 👉 | 2347 | 4664 | 3349 | 3958 |
| 8 | 3542 | University of Da Nang | 👉 | 1050 | 2433 | 2048 | 5048 |
| 9 | 3698 | Post and Telecommunications Institute of Technology | 👉 | 6496 | 8820 | 5727 | 3028 |
| 10 | 3704 | Hue University | 👉 | 1778 | 2863 | 5041 | 4752 |

tháng 7/2018 lên bậc 1164 ở thời điểm công bố). Ngoài ra, các tiêu chí về “Độ mở” (Openness), dựa trên xếp hạng chỉ số trích dẫn của 10 hồ sơ nhà khoa học hàng đầu của cơ sở giáo dục, và “Xuất sắc” (Excellence), dựa trên xếp hạng các chỉ số công bố và trích dẫn lấy từ cơ sở dữ liệu Scopus cũng tiếp tục được củng cố.

Điều này cho thấy chất lượng công bố khoa học quốc tế cũng như phạm vi ảnh hưởng của hệ thống tài nguyên trực tuyến của ĐHQGHN trong năm 2018 có sự cải thiện và gia tăng mạnh mẽ.

QS WORLD UNIVERSITY RANKINGS

Asia 2019

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

124

